

Số: 65/2024/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 16 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 334/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số 423C, ấp An Hòa, xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Chị Đỗ Thị T có chị Lê Thị Mỹ Tú, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Số 126C, khóm Bình Phú Quới, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2023).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Số 423C, ấp An Hòa, xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự thỏa thuận của chị Đỗ Thị T và Anh Nguyễn Văn S về việc chia tài sản chung của vợ chồng là thửa 328 tờ bản đồ 04 (theo bản đồ địa chính chính quy là thửa 49 tờ bản đồ 73), mục đích sử dụng là đất trồng lúa, do Anh Nguyễn Văn S đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BD175607, số vào sổ CH00509, do Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp ngày 05/10/2010 và thửa 894, tờ bản đồ số 04 (theo bản đồ địa chính chính quy là thửa 69, tờ bản đồ 73) mục đích sử dụng là đất trồng lúa, do Anh Nguyễn Văn S

đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BD75586, số vào sổ CH00509, do Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp ngày 15/10/2010.

Chị Đỗ Thị T được sử dụng diện tích 361m², thuộc một phần thửa 328 tờ bản đồ 04 (theo bản đồ địa chính chính quy là thửa 49 tờ bản đồ 73), thể hiện ở các mốc M7, M8, M11, M12, M13, M10 về M7, mục đích sử dụng là đất trồng lúa và diện tích 1110,5m², thuộc một phần thửa 894, tờ bản đồ số 04 (theo bản đồ địa chính chính quy là thửa 69, tờ bản đồ 73), thể hiện ở các mốc M18, M5, M6, M7, M10, M9 về M18, mục đích sử dụng là đất trồng lúa. Đất tọa lạc tại xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Văn S được sử dụng diện tích 361m², thuộc một phần thửa 328 tờ bản đồ 04 (theo bản đồ địa chính chính quy là thửa 49 tờ bản đồ 73), thể hiện ở các mốc M13, M14, M15, M1, M16, M17, M2, M10 về M13, mục đích sử dụng là đất trồng lúa và diện tích 1110,5m², thuộc một phần thửa 894, tờ bản đồ số 04 (theo bản đồ địa chính chính quy là thửa 69, tờ bản đồ 73), thể hiện ở các mốc M4, M18, M9, M10, M2, M3 về M4, mục đích sử dụng là đất trồng lúa. Đất tọa lạc tại xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ giao cho Chị Đỗ Thị T diện tích 361m², thuộc một phần thửa 328 tờ bản đồ 04 (theo bản đồ địa chính chính quy là thửa 49 tờ bản đồ 73), thể hiện ở các mốc M7, M8, M11, M12, M13, M10 về M7, mục đích sử dụng là đất trồng lúa và diện tích 1110,5m², thuộc một phần thửa 894, tờ bản đồ số 04 (theo bản đồ địa chính chính quy là thửa 69, tờ bản đồ 73), thể hiện ở các mốc M18, M5, M6, M7, M10, M9 về M18, mục đích sử dụng là đất trồng lúa. Đất tọa lạc tại xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Đỗ Thị T và Anh Nguyễn Văn S được đến Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất 328 tờ bản đồ 04 (theo bản đồ địa chính chính quy là thửa 49 tờ bản đồ 73) và thửa 894, tờ bản đồ số 04 (theo bản đồ địa chính chính quy là thửa 69, tờ bản đồ 73), mục đích sử dụng là đất trồng lúa theo Quyết định của Tòa án.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/01/2024 và sơ đồ đo đạc số 06/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ, ngày 04/4/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị T tự chịu tiền án phí là 4.138.000 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi tám ngàn đồng), được khấu trừ vào 2.690.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003270, ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, Chị Đỗ Thị T còn phải nộp thêm số tiền là 1.448.000 (Một triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Anh Nguyễn Văn S tự nguyện tự chịu tiền án phí là 4.138.000 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi tám ngàn đồng).

- Chi phí thẩm định tại chỗ và định giá: Chị Đỗ Thị T tự nguyện chịu tổng cộng là 8.223.140 đồng (Tám triệu hai trăm hai mươi ba nghìn một trăm bốn mươi đồng), đã thu và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CCTHADS H.Lấp Vò;
- Các Đ/S;
- Lưu: HSVA & VPTA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hằng